RÓI LOẠN ĐA CƠ QUAN

Mã tìm kiếm: 79

Tắc nghẽn đường tiểu trong ung thư tuyến tiền liệt

BS Quan Anh Tiến – Bộ môn Ung thư Thời gian: 10 phút

Nguyên nhân

THẬN

- Sởi
- Bướu
- Hẹp khúc nối
 bể thận niệu quản

NIỆU QUẢN (Trong lòng)

- Sôi
- Bướu
- Máu đông

NIỆU QUẢN (bên ngoài)

- Thai
- Bướu (vd: cổ tử cung)
- Xơ hóa trong phúc mạc

BÀNG QUANG

- Sởi
- Bướu
- Bàng quang thần kinh

NIỆU ĐẠO

- Van niệu đạo sau
- Bướu (hiếm)

TUYẾN TIỀN LIỆT

- Tăng sinh lành tính
- Carcinôm
- Viêm

Tiếp cận

Bệnh sử

- Thay đổi tính chất đi tiểu
- Thay đổi tính chất nước tiểu
- Thay đổi lượng nước tiểu
- Đau
- Ånh hưởng chất lượng cuộc sống

Tiền căn

- Bệnh lý tiết niệu (sỏi thận)
- Phẫu thuật vùng chậu
- Thuốc (antihistamin, tâm thần...)
- Phơi nhiễm nghề nghiệp (hóa chất)

Thăm khám

- Cơ quan sinh dục ngoài nam
- Khám tuyến tiền liệt, cơ quan sinh dục nữ
- Khám bụng
- Dấu hiệu mất nước
- Quá tải tuần hoàn : phù, tăng huyết áp, suy tim

⇒ Cảm nghĩ cơ quan tổn thương——

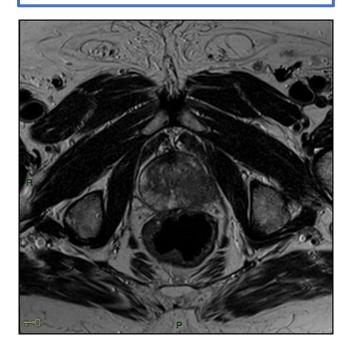
Chẩn đoán hình ảnh phù hợp Nội soi bàng quang, CT bụng, MRI chậu, siêu âm bụng

Nghi ngờ ung thư tuyến tiền liệt, làm XN gì?

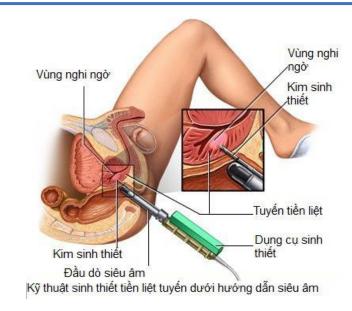
PSA máu

PSA (ng/mL)	Nguy cơ ung thư	
< 4	"bình thường"	
4 - 10	20 – 30%	
10 -20	50-70%	
> 20	90%	

Chẩn đoán hình ảnh MRI vùng chậu



Chẩn đoán mô học Sinh thiết tuyến tiền liệt qua ngã trực tràng



GPB: thang điểm Gleason

Độ mô học chiếm tỉ lệ nhiều nhất + Độ mô học cao nhất

Đánh giá nguy cơ

Đánh giá nguy cơ UT tuyến tiền liệt

Tại chỗ		Tiến triển tại chỗ	Tại vùng	
NC thấp	NC trung bình	NC cao		
T1-2a vàGS < 7 vàPSA <10 ng/mL	 T2b-2c hoặc GS 7 hoặc PSA 10 – 20 ng/mL 	 T3a hoặc GS >7 hoặc PSA > 20 ng/mL 	T3b-4 hoặc Primary Gleason 5 Hoặc 4 lõi biopsy có Gleason 8 - 10	T bất kỳ N1 M0

Xử trí tắc nghẽn đường tiểu





Tiểu rặn nhiều Bí tiểu Cầu bàng quang

Mức độ tắc nghẽn

Liệu pháp nội tiết

Thủ thuật can thiệp





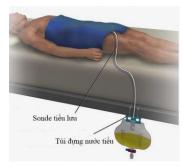


Trung bình









Đặt sonde tiểu

Nặng





Tạm thời

Cắt đốt tuyến tiền liệt tạo đường hầm

